

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

Bà Lê Thị Hồng Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 326/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 175/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị V Như N, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc V, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 24 đường Trần Công H, Tổ 2, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị V Như Ngọc trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Như Ngọc và anh Lê Ngọc V là vợ chồng, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 11-12-2018. Trong quá trình chung sống, anh V đam mê cờ bạc, ngoại tình nhiều lần nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi

vả, anh V nhiều lần ép chị Ngọc vay tiền để đưa cho anh V trả nợ nhưng chị N không đồng ý thì bị anh V chửi bới thậm tệ và đánh đập chị nhiều lần, khi con chung được hơn một tuổi thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, không chịu được sự hành hạ về thể xác lẫn tinh thần nên từ tháng 4-2021 chị N bỏ về nhà cha mẹ để ở phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống cho đến nay. Từ tháng 4/2021, chị Ngọc và anh V sống ly thân, anh V có vào thăm con nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, hàn gắn được. Nay, chị V Như Ngọc thấy không còn tình cảm với anh Lê Ngọc V nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Vũ Như Ngọc được ly hôn với anh Lê Ngọc V.

- Về con chung: Chị Vũ Như Ngọc và anh Lê Ngọc V có 01 con chung là Lê A, sinh ngày 11/11/2019; hiện nay cháu A đang sống cùng với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*** Bị đơn anh Lê Ngọc V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc V và chị Vũ Như Ngọc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 11/12/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh V thừa nhận do anh V ham chơi cờ bạc, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, nhiều lần chị Ngọc khuyên nhủ anh V thay đổi nhưng anh V không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, có một lần vợ chồng cãi vả, anh V nóng giận có tát tai chị Ngọc. Từ tháng 4-2021, chị N bỏ về nhà cha mẹ để sống mãi cho đến nay, sau khi chị N bỏ đi anh V thấy bản thân mình sai trái, nhiều lần xin lỗi, khuyên chị N tha thứ và trở về chung sống với anh V, nhưng chị Ngọc không đồng ý. Sau khi được Tòa án hòa giải lần đầu, anh V đã nhiều lần đến nhà phía vợ để khuyên chị N quay về nhưng chị Ngọc kiên quyết không đồng ý. Nay, chị Vũ Như N yêu cầu ly hôn, anh Lê Ngọc V không đồng ý, vì anh V còn thương vợ, con mong Tòa án hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Tại phiên tòa, anh Lê Ngọc V trình bày chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện, chị N phải giao con chung là cháu Lê A cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về con chung: Anh Lê Ngọc V và chị Vũ Như Ngọc có 01 con chung là cháu Lê A, sinh ngày 11/11/2019; hiện nay, cháu A đang ở với chị N. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh V đồng ý giao cháu Lê A cho chị N nuôi dưỡng, mỗi tháng anh V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, anh V trình bày nếu chị Nc đồng ý giao con chung cho anh V nuôi thì anh V không yêu cầu chị Ngọc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Như N, chị Vũ Như N được ly hôn với anh Lê Ngọc V. Về con chung: Giao cháu Lê A, sinh ngày 11/11/2019 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Lê Ngọc V cấp dưỡng nuôi cháu Lê A mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu Lê A đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Án phí chị N, anh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Vũ Như N khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Lê Ngọc V có nơi cư trú hiện nay tại: Số 24 Trần Công H, Tổ 2, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Như N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2018, chị Vũ Như N và anh Lê Ngọc V tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi nên quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Như N và anh Lê Ngọc V là hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn, theo chị N trình bày: Anh V ham mê cờ bạc, ngoại tình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã, nhiều lần ép chị vay tiền để đưa cho anh V trả nợ nhưng chị N không đồng ý nên anh V chửi bới, đánh đập chị. Anh Lê Ngọc V cũng trình bày, từ năm 2020 giữa anh và chị Ngọc bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh V công nhận do anh không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, chị Ngọc khuyên nhủ anh V thay đổi nhưng anh V không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, có một lần cãi vã, do nóng giận anh V có tát tai chị N. Từ tháng 4-2021, chị Ngọc bỏ về nhà cha mẹ để ở thị xã Đ sống mãi cho đến nay, anh V thấy bản thân mình sai trái, nhiều lần xin lỗi, năn nỉ chị N tha thứ, trở về chung sống với anh V nhưng chị N kiên quyết ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh V đã trầm trọng.

Việc chị N yêu cầu ly hôn, anh V không đồng ý, anh V chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện chị Ngọc phải giao cháu Lê A cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải, động viên chị N và anh V hàn gắn, đoàn tụ nhưng chị N vẫn kiên quyết ly hôn với anh

V. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù anh V yêu cầu đoàn tụ nhưng không vì mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng mà chỉ vì con chung của anh V và chị Ngọc. Vì vậy, có căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa chị Ngọc và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Như N, chị Vũ Như N được ly hôn với anh Lê Ngọc V.

[3.2] Về con chung: Chị N và anh V có 01 con chung là cháu Lê A, sinh ngày 11/11/2019; hiện nay cháu A đang ở với chị Ngọc. Chị N yêu cầu được nuôi cháu Lê A, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; còn anh V có ý kiến, trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh V đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng nuôi cháu Lê A mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Lê A, sinh ngày 11/11/2019, hiện nay cháu A còn quá nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng của người mẹ. Để đảm bảo phát triển về mọi mặt cho cháu An, Hội đồng xét xử thấy rằng nên giao cháu Lê A cho chị V Như Ngọc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Lê Ngọc V cấp dưỡng nuôi cháu Lê A mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi cháu A tính từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Vũ Như Ngọc và anh Lê Ngọc V đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Chị Vũ Như Ngọc phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000115 ngày 07-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Án phí về phần cấp dưỡng nuôi con anh Lê Ngọc V phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Như Ng, chị Vũ Như N được ly hôn với anh Lê Ngọc V.

2. Về con chung: Giao cháu Lê A, sinh ngày 11/11/2019 cho chị Vũ Như N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Lê Ngọc V cấp dưỡng nuôi cháu Lê A mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Vũ Như N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000115 ngày 07-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Lê Ngọc V phải nộp 300.000 đồng tiền phí về cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Bị đơn anh Lê Ngọc V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn chị Vũ Như N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND Phường P; TX.Đ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Loan

